



THÚ UỐNG TRÀ

Tùy bút

NAM CÁT
Cali Xuân 1986

(Viết tặng các ái hữu mê trà và nhất là để tưởng nhớ cố Ái Hữu và bạn thân Trần Ngọc Lâm.)

Trời mới tờ mờ sáng, Thái đã dậy từ lâu, gói gém tất cả của cải của nó lâm hai gói. Một gói gồm một bộ quần áo cũ và cái áo ấm, một gói còn lại gồm đủ mọi thứ vật dụng như, xà bông, bàn chải và thuốc đánh răng, một mớ quần áo cũ, và quý nhất là gói trà, còn có thể pha được 4,5 lần nữa. Thái chờ Kỳ thức dậy thì trao gói thứ hai này cho Kỳ, không nói nồng một câu nào, và ra ngoài chờ ở ván phòng trướng trại.

Thái và Kỳ là hai thằng bạn nôi khổ, cũng là chủ sở trā ở Bảo Lộc, trước ngày mất nước. Sau khi Việt cộng đến, cả hai kẹt lại và đã quyết định xin dâng lên cho đảng, và nhờ vậy được tạm tự do hòn sáu tháng, nhưng rồi cũng đều phải đi học tập cả. Trước thì còn được giam giữ gần Bảo Lộc, nhưng sau đó bị chuyển đi Bà Rá, rồi Hầm Tân, và sau cũng thi bị giam tại Long Thành hơn ba năm nay. Tháng trước cả hai đứa đều được tin sẽ được thả về, nhưng mới chiều hôm qua, Thái được lệnh sẽ được thả về ngày hôm nay còn Kỳ thi chưa biết được tha vào ngày nào ?.

Chiều hôm qua, và mãi cho đến tối, sau giờ lao động, và giờ học tập, hai đứa đã đâm đao thật lâu, rồi uống mây ngum trā, cho mãi đến khuya mới đi ngủ. Bị giam giữ mà được sống chung với nhau trong hơn ba năm thật là chuyện hi hữu. Tuy cực xác, cực tinh thần, nhưng nhờ ở gần nhau, hai đứa đã chia sẻ cho nhau bao lả đau khổ, và cùng chia sẻ cho nhau những cái vui nhỏ nhặt, mà nếu không thi chắc là dỗi chúng cõn khôn dồn đến chung nào. Và một trong những cái vui nhỏ đó là cái thú uống trā, thường thức trà.

Thái có một số trā hơn 20 mẫu tại Bảo Lộc, gần quận lỵ, còn Kỳ thi có một số nhỏ hơn, 15 mẫu ở trong ấp Bùi Chu. Cả hai đều chuyên về trồng trā, hái, uốn, sấy, và bỏ bao gói đi bán si'. Thái và Kỳ đều có du học về nghề trồng trā. Thái thi học bên Nhật, còn Kỳ thi học bên Tích Lan. Trong hơn 20 năm trong nghề trā, cả hai đều tỏ ra siêu đẳng về két quả tài chánh, nhưng siêu đẳng nhất có lẽ là họ đã sành trā đến mức tuyệt đỉnh của giới biêt uống trā và cái thú đó họ đã có nhiều dịp cho tôi thấy và cho tôi cung thích.

Thái có thể bỏ nhiêu giờ để giảng giải cho người nghe nghệ thuật uống trā của người Nhật, đã trở thành như một hình thức trang nghiêm của một tôn giáo. Và Kỳ thi kể nghệ thuật uống trā của người Áng Lê buổi chiều, nó đã trở thành một quốc tục, không thể nào bỏ qua được.

Thái và Ký đều tự chọn lấy loại trà xanh, tự sấy và ướp rồi cắt giũ để uống hay để cho ban bè thưởng thức. Loại trà không bao giờ ủ với bất kỳ một loại hoa nào, như thường chúng ta thấy quảng cáo, như Jasmine, hoa lài, hoa bưởi.v.v... Thái nói rằng trong sách "Trà Lục" có chép như sau:

"Cái thú trong việc thưởng thức trà là do sắc, hương vị và cách chế trà ở chỗ tinh khiết khô ráo, cho nên khi muốn thưởng thức trà cho đúng nghĩa, là phải có điều kiện tinh thần thanh tịnh đã, phải cân có tâm trạng của con người biết nhìn thế giới bên ngoài, bằng một tinh thần lãnh đạm. Từ đó nhá Tống những người sành uống trà đều cho rằng: Không gì bằng một chén trà lạt (gọi là đạm trà) nhưng khó thưởng thức được hương vị nó, nếu có điều gì phải bận tâm, hoặc chung quanh ôn ảo quá, hoặc người ốm gây lòn nhau, hoặc tiêu đồng hau trà, xấu xí thô lố".

Người Tàu lại có những nhận xét tế nhị như là: Uống trà để thưởng thức phải uống với đôi ba người bạn cùng thích trà. Độc âm thi gọi là U (vắng vẻ), hai người uống trà thi gọi là Thang (thích), ba bốn người uống thi gọi là Thu (hung thủ), còn đến năm sáu người uống thi gọi là Phiếm (phàm tục). Hơn tám người thi gọi là Thi (thi ân, bác ái).

Người Nhật tuy nhập cảng thứ uống trà của người Tàu, do một đạo sĩ tên là Hoanh Nhan đưa sang từ đời vua Shomu (701-756), đã tự tạo cho họ những lối và kiểu cách khác nhiều đối với người Tàu. Họ nói về cách pha trộn, chế biến, cắt nấu sao cho đúng nghệ thuật. Kinh là nói thái độ cẩn trọng, nghiêm trang khi pha và khi uống trà, Thanh nói về tâm lý trong sạch, phong thái nhân nhã, phùi sạch mỗi ủu tử, và Mịch là cảnh vật chung quanh phải yên lặng.

Trong những năm bị tù đây, Thái và Ký đã tự tạo cho riêng hai đứa những phút thưởng thức trà, mà dù có uống ngay giũa những người cũng bị giam giữ, họ cũng không biết hai đứa đang làm gì cả. Thái và Ký kiểm được một âm đất lớn bằng

quả bưởi, một bình đất lớn bằng quả quít và hai cái chén bằng quả chanh. Tất cả đều bằng đất và chẳng ai cho nó một giá trị gì. Khi biết là sẽ bị đi học tập, cả hai đứa đều chỉ nghĩ là phải kiêm cách, đem theo mấy cái vật dụng nhỏ nhặt đó, để rồi kiêm cách đem trà của họ đã pha chế và để đánh, vào trại mà uống, và hai đứa đã đem được mấy thứ vật dụng đó. Trà phải pha vào âm đất, và nước pha trà cũng phải nấu bằng âm đất mới ngon, và chén uống trà thì có thể bằng sành hay bằng đất tráng men cũng được. Bay giờ phải kiêm cho ra nước và củi. Củi phải là loại củi khô, cao sạch vỏ, và côn nắng. Khi dốt lên lửa phải ưng hóng, không phải lửa xanh của củi tươi, hay lửa đỏ và khoai của củi mục. Côn nước thi phải nước suối, nước giếng thật sâu hay là nước mưa để lâu. Một tháng đầu trong trại, hai đứa cố tâm tìm tòi nghiên cứu và sau cùng đã tổ chức được cách kiêm và trữ nước, cách đun sôi, rồi pha và uống với nhau. Chúng nấu nước ngay trên đầu giường, rồi pha và uống với nhau, nhẹ nhàng êm thâm chẳng ai hay biết gì cả.

Và chúng đã sung sướng như vậy trong ba năm cũng chung sống trong trại.

Cứ mỗi tháng thi người nhá hoặc vỏ con của hai đứa được bối xách đồ ăn và vật dụng thường nhật cho hai đứa. Đồ ăn thi phải chia bớt cho tất cả, nhưng chỉ có trà là chúng đều kỹ vì trà đặc biệt đó chỉ chúng mới biết thưởng thức, những người khác không chắc họ đã muôn uống.

Thái côn nhô, có khi cả năm không có một ngày tốt trời để hái trà vì ngày đó phải là buổi sáng tinh sương, sa mây bao phủ, không gió và không mưa. Buổi sáng đó là lúc lá trà đã trổ trên 7,8 ngày. Chỉ lúc trời mới rạng sáng, và lúc sương mù như vậy là di hái trà ngay, hái những lá vừa hết non và chưa già đem về, phơi sấy, chọn lụa rồi áp ủ và gói gầm lại. Ướp và ủ trên một tháng, rồi đem ra uống thử. Ba lần hái và chế biến như vậy thi có một lần thành công và Thái để đánh cho cả năm, có khi biểu những anh bạn biết thưởng thức. Khi côn ở Bảo Lộc, Thái và Ký đã lặn lội lên núi cao để tìm

nhưng con suối có nước thật trong và thật mát và cũng cả chục con suối như vậy mới có được một con có nước pha trà tuyệt diệu, và từ đó cứ hàng tháng lại cối ngựa lên tận nguồn đem về mây chục lít để đánh. Nước đem về phải trữ vào lu, đây thật kín và để trong bóng mát, xa nhưng chờ nau nồng, hay nhưng thư' đồ ăn có mùi hôi, hay nhưng chuồng ngựa, chuồng heo, chuồng gà, lầm thư' ô uế.

Kỳ thi kê' răng, người Tàu sành uống trà cũng chọn lối pha trà như sau: Có 10 trường hợp không nên dùng:

1. Nước đơ.
2. Thia xúc trà, băng đồng.
3. Âm nước sôi băng đồng.
4. Thùng xách nước băng gố.
5. Củi dùn có khói.
6. Than để dùn xóp và xấu.
7. Trà đóng thô lõ.
8. Người giúp việc hay gặt gỗng.
9. Giẻ lau bàn.
10. Uống chung với những loại thuốc, lá cây.v.v...

Ký cũng kê' răng ngày xưa, Dương nghệ Hằng bên Tàu nói răng: Uống trà là để quên cái huyền náo phồn hoa, trà không phải để cho bọn người thích cao lưỡng mỹ vị, thích ăn diện thường thức đâu?.

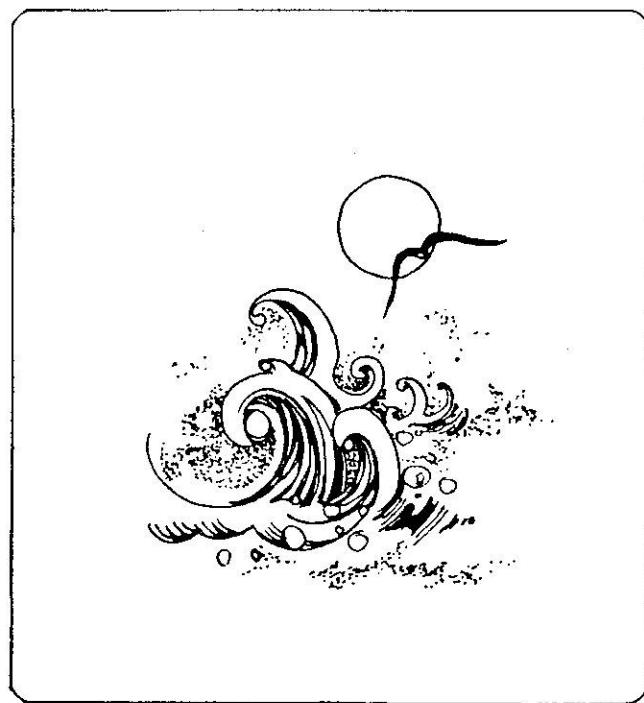
Trong cuốn Trà Sơ', một tác phẩm nổi tiếng của Tàu có đoạn nói như sau: "Dùng chén lớn, rót mây tuân trà, uống một hơi mệt, hoặc ngửng một lát rồi hâm lại cho nóng, hoặc pha đậm đặc thì có khác gì một người nông phu hay một người thợ uống cho no bụng, sau khi làm việc mệt nhọc. Như vậy làm sao thường thức được trà?".

•
Có nhiều lần tôi dùng trà với Thái và Kỳ, tôi cố tìm hiểu cái thú uống trà của hai thằng bạn này và tôi cố làm y những cử chỉ cũng như mọi động tác mà chúng làm, thế nhưng chúng nó cũng hiểu là tôi già và chưa tôi chẳng thích thú gì mấy cả. Chúng cũng dễ đoán biết, là vì, lâu lâu chúng lại hỏi tôi còn trà không để chúng cho và tôi, đôi khi cũng lâm lõi nói răng, còn. Thế nhưng chúng thường tôi vì tôi chịu khó ngồi ngâm chúng thường thức trà hăng giờ như vậy vì biết răng tôi bạn ghê lắm.

Pha trà cũng là một cái thú và hể có được một người pha trà là quý hóa vô cùng. Vì vậy ngày xưa các cụ có hâu, có thiếp, không chỉ vi hiếu sắc mà vi có nàng biết ca, biết đàn, biết thi, biết họa, hay biết pha trà, dâng rượu.

Trời lạnh, ngồi trong một căn phòng âm cúng, bếp lửa cạnh bên mình, người thi dùn nước, người pha trà và cũng uống nháp với nhau, vừa kê chuyên đòi mà cũng cười cùng giỗ thi thật là chí thú vô cùng. Khi uống trà không nên là lúc tính toán công chuyện gì hết. Tinh thần phải hết sức khoan khoái nhẹ nhàng, quên hết mọi lo ưu, thật nhàn hạ, thật thoải mái để mà hưởng cái lạc thú ấy, và một khi đã biết hưởng rồi thì nó khoai vô cùng.

Một chậu trà của Thái cũng phải dài vài tiếng đồng hồ. Trước hết nó lấy âm, bình và chén trà ra, dùng một cái thau nước lớn ngâm hết vào, rồi lấy ra rửa và lau thật sạch bằng cái khăn vài thát trắng tinh. Khăn lau xong phải cồn trắng tinh như chưa lau vậy. Đoạn nó lấy nước trong lu ra băng cái gáo dùa để treo sẵn trong lu nước, sau mỗi lần múc nước ra. Đổ nước vào âm đất và bắc lên lò dùn băng củi. Củi phải là củi khô nhưng còn



nặng, khi dốt lên thì ngọn lửa đỏ hồng tuyệt đẹp, không khói và không tiếng nổ. Nước phải để thật sôi trong ba, bốn phút cho già và lấy ra đổ vào bình trà, cho lên tới gần miệng bình, và sau đó mới bỏ trà vào sau và bỏ túi túi từng chum nhỏ. Nếu nước thật sôi thì trà chìm xuống ngay, còn không thì trà còn nổi và chuyên pha này coi như hỏng, phải dỡ đi. Trà vừa chìm thì chè ra chén ngay, cái chén chỉ bằng quả chanh và cái bình trà cũng chỉ lớn bằng cái chén này thôi, và chè thêm nước sôi vào ngay cho lán trà thứ hai. Lán này nước được ngâm chừng ba phút mới đổ ra chén, và lại đổ trà cũ ra để thay trà mới vào. Người pha trà cứ bận rộn với những động tác nho nhỏ này hoài hoài trong một tiệc trà như vậy, vừa nói chuyện vừa đun nước, vừa bỏ trà, vừa pha, vừa uống. Người được uống phải cầm cái chén trà bằng hai tay, cho chén vào lòng bàn tay, đưa lên mũi, vừa thở và hít hương trà vào, vừa nhâm nhá nước trà để lấy cái vị của nó. Sắc trà thi rất lat, một màu vàng nhạt hơn màu hoa cài, vì trà thi gồm đủ các chất, ngọt, chát nồng và dắng và khẩu khoái được dâng lên sau chừng 30 giây sau khi nhâm trà vào miệng. Cái vị càng nhẹ, mùi trà càng nồng càng ngon, còn cái hương thi không thể tả nổi và có một văn sĩ Nhật cho rằng cái hương của trà, đẹp và quý nhất, phải là cái hương của "da thịt trẻ sơ sanh". Trẻ nít mà tắm rửa sạch sẽ thì thơm vô cùng.

Ẩm khách phải nói chuyện nho nhỏ, thi vị, không phải loại chuyện trò ôn ào, náo nhiệt hay cười cười, hét hét, ầm ĩ. Không thể hiếu được, và không thể hưởng được cái thú uống trà như vậy được. Người Tàu và người Nhật đều nghĩ rằng, nơi huyền náo và đông người thi phải dùng rượu, còn trà thi phải nói yên lặng, vắng vẻ. Cho nên những bức họa hai ông già đánh cờ, ngoài sân, thật yên lặng thích thú, lại có một gai nhân tuyệt sắc, ngồi sau lưng hai vị để pha trà.

Sách Tâu ngày xưa nói rằng: "Khi âm, khí dương hòa hợp lại mà tạo thành sương, cho nên sương là cái tinh anh của trời đất. Người nào, động vật nào, uống

được dù thú quỳnh tượng thân bí, trong sạch nhẹ nhàng vừa nói đó, sẽ được trường sinh." Vì vậy hái trà phải hái lúc ban mai còn sương dạng trên cành. Trà đó sẽ ngon gấp bội lần trà được hái lúc ban trưa chặng hạn. Nhưng người di lăm vào buổi sáng và hộp sương vẫn lồng phổi, sau một thời gian tự thấy sương có hương vị dễ chịu và thích thú và hể thiêu lá lại nhả. Nhiều lục sĩ hay những bạn chịu khó chạy lúc sáng sớm đều không nhiều thi ít đều có cái cảm giác này cả. Cũng như những người ở gần bể, đã hít không khí nước biển vào rồi thi tự thấy khoan khoái, và không có nó tự nhiên thấy thiêu thiêu cái gì. Cho nên người biết thường thức trà, biết ngay là trà này đã được hái lúc ban sương.

Có lán tôi hỏi Thái và Ký rằng Nguyễn Tuân viết trong "Vang bóng một thời" viết rằng cõi chảng sảnh điệu đã lặn lội lên tận chùa trên gân đỉnh núi, lấy nước trong giếng ấy mới pha trà được ngon. Thái bảo, nước giếng được liệt vào loại thủ tú, sau nước suối, nước sông, nước mưa. Thái cắt nghĩa rằng giếng có thể có nước ngọt, nhưng hiếm lắm vì luôn luôn chứa đựng nhiều khoáng chất lâm matsu di thi vị của trà. Có khi tỷ lệ thạch chất ít nhưng vì nằm trong giếng không chảy đi đâu được cho nên càng ngày tỷ lệ càng nhiều lên. Như nước Saigon Thùy Cục của AH Nguyễn Hữu Tuân đem nấu nước trà thi trà pha ra màu nâu tím và tha minh uống trà Lipton còn hay hòn.

Thái chờ đón phòng khách của trại học tập cho đến gần trưa thi trường trại ra gấp mặt, trao cho giấy tờ được trả về quê quán sinh sống nhưng không được phép di lăm với công sở nhà nước. Thái xin được trả vào cháo biệt mây thăng cũng trại, nói chuyện với Ký năm ba câu và từ giã trại. Thái bảo Ký rằng nó sẽ kiêm cách vận động cho Ký ra sớm và sẽ tối đón Ký về và sẽ tổ chức một tiệc trà với những thằng bạn còn kẹt lại.

Thái dặn gói trà nó để lại cho Ký còn xài được mây lán nua và sẽ bồi thêm cho Ký nếu cần.. Ký bảo:

Thôi mày đi nhanh lên cho kịp chuyến

xe bus, chăc tao cung gă̂n đư̄c v̄ v̄i rõi, chăc khōng cō̄n lă̄u nă̄a dā̄u.

Ký thūi thūi tr̄ō v̄ chđ nḡu của nó, m̄t mǎnh đất tráng xi măng rộng 1,5 mét trên 2 mét, ban ngày thi cuồn chiêu mēn lên cho sạch sẽ, ban đêm thi trai ra nḡu như mọi nḡuồi. Ký tự nghĩ r̄ng Thái đư̄c v̄ v̄i rõi thi nó cung khōng cō̄n ai đé cung thuong thuc tr̄a và chăc hă̄n cung khōng có can đam mà t̄u nă̄u, t̄u pha, t̄u uōng lă̄y m̄t minh. Ký rất mừng thây Thái đư̄c ra khói trai, nhung nó cung tiēc là s̄e khōng cō̄n nhung châ̄u tr̄a đam bạc nă̄u và nhung ngày cō̄n lại của nó tai trai s̄e dài lê thê và s̄e buōn té nă̄i hōn nă̄u. Nhung nă̄m tháng cài tạo, hai dứa đã suy nghĩ đên m̄t lõi sông chịu đựng đư̄c ngoại cảnh khi s̄e ra khói trai, khōng biēt rõi có th̄e thực hiện cái chuyện nho nhô dō khōng? Con cái chúng đã di đư̄c ra ngoai quōc cǎ, hai dứa chỉ cō̄n hai bá v̄ō cō̄n nă̄m chđ chúng ra rõi mới tinh chuyện di. Nhung trong khi chđ đợi thi phái làm sao mà sông cho đư̄c thoái mái tinh thā̄n và con đuōng ngắn nhất và dē nhât có lē lá sông theo lõi thiēn của Nhât, nhur lõi ăn uōng cung như thiēn, và thuong thuc tr̄a cung theo thiēn.

Thái và Ký đều đư̄c nghe thây nă̄i người khōng m̄t tinh thā̄n, khōng thấy lao tā̄m lao lūc nă̄i, cung nhō đă̄i t̄u thiēn trong nhung ngày sinh sống dưới chđ độ tā̄n ác của Việt công. Hai dứa cung kiêm cách tīm hiēu v̄ thiēn và nhō lūc loại tài liēu nói v̄ tr̄a mà họ đă̄i tīm thay nă̄i ý nghiā của thiēn trong tr̄a đao.

Ông D.T.Suzuki đã viết v̄ tr̄a đao nhū sau:

"Người thiēn và người khōng thiēn cung người uōng tr̄a. Bên ngoai quâ̄ thực khōng có gī khác nhau! Nhung bên trong thiēn lâm sao noi đư̄c cái hô̄ sâu chia r̄e giđā hai nḡuồi. Lý do là hành động của nḡuồi khōng thiēn bị kẹt trong khuôn khō̄ của lý tri và suy luân, còn hành động của nḡuồi có thiēn thiđ đã thoát hă̄n ra ngoai. Ông người này thi lý tri nḡu tri, tự xác định nhung quy tắc cung ră̄n, cho nên làm gī cung bị vuōng mă̄c, còn ở nḡuồi kia là m̄t con đuōng mới khai sáng

thênh thang, khōng bị vuōng mă̄c lā̄ cái gī. Vâ̄ khi uống trà đó, khōng cō̄n chū, cō̄n khâch, khōng bị phân hóa, vâ̄ lúc uống trà đó lā̄ tất cǎ, lā̄ toàn th̄e v̄ vũ trụ chưa dung trọng linh hō̄n của chén trà".

Sóng với Việt công, sóng với tận cùng của khō̄ đau, của thiēu thon thi hành động theo thiēn là m̄t cùu cánh, m̄t lõi sông khoa học hòa hợp với thiēn nhiên, đúng như nhung vī s̄u, dă̄i t̄u thiēn m̄ay th̄e kÿ nay với lõi "ép xác" trong sự đư̄ thâ̄a vật chất. Các vī s̄u này dă̄i ép buộc tinh thā̄n nă̄i gă̄p tră̄m lā̄n hōn bon Thái và Ký vī họ có mà họ khōng dung, chū nhur dân Việt hoàn toàn khōng có gī v̄ vật chất nă̄a cǎ.

Vì vây cái sông thiēn, hộp với long tú̄ bi hī xâ, vâ̄ hợp với thuyết sâc sâc, khōng khōng cua nhâ̄ Phât dă̄i đem lại con đường sáng cho hai dứa nă̄i.

Ba tháng sau, Thái đư̄c tin Ký đư̄c ra khói trai, nó và v̄ō Ký đã lēn Long Thành chđ dón Ký v̄. Hai dứa đ̄i lại Saigōn m̄ay tháng dē dō xem tinh thê, kiêm đuōng đ̄i, và trong khi chđ đợi, chúng đã tr̄ō lēn Bảo Lộc, mướn m̄t khu đất bô hoang, canh tác rau dứa đ̄e sông qua ngày và trōng nă̄u mă̄u tr̄a xen kẽ với rau dứa. Chúng tinh r̄ng biēt cách che dâu, chúng cung s̄e kiêm dù tiēn dē sinh sống tạm theo lõi "Thiēn" trong khi chđ đợi m̄t ngày mai tօi sáng hōn.

Vâ̄ khōng ngđ̄ cái s̄ō đất v̄e tr̄a cua hai dứa đã cho phép chúng tạm dù v̄e vật chất, nhung diēu sung sướng là tinh thā̄n chúng cō̄n v̄ūng m̄anh nhō "Tr̄a đao" và nhō "Thiēn đao" trong lõi sông hiện giđ̄ tại quê nhâ̄ vây.

Tôi mđ ước đư̄c gă̄p lai hai thā̄ng bạn nă̄y dē đư̄c học thêm v̄e tr̄a đao và thiēn đao và tôi nghĩ r̄ng chúng sẽ đư̄c an ủi r̄at nă̄i khi nghĩ r̄ng, nhung thā̄ng bạn khâc, sông rải rác trên khăp v̄ū trụ chưa chắc đã đư̄c hưởng nhung tuā̄n tr̄a thanh đam mà chúng vâ̄n có hoái hoai, trên mǎnh đất khō̄ dāu cua cái xú Việt-nam nă̄y, và cung vī nhō r̄ng toàn bon công sản duy vật chưa có m̄t đúa nào biết tr̄a đao là cái quái gī cǎ. ■■■